TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA CHẼ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/2020/QĐST-HNGĐ	*Ba Chẽ, ngày 29 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2020/TLST-HNGĐ ngày 09/03/2020 giữa:

Nguyên đơn: **Anh Dương Thanh H1**; sinh năm 1988. Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Tổ 1, khu 7, phường M, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: **Chị Đàm Thị Minh H2;** sinh năm 1988. Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Khu 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Dương Thanh H1 và chị Đàm Thị Minh H2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Dương Thanh H1 và chị Đàm Thị Minh H2 có 01 (Một) con chung là Dương Ngọc Á; sinh ngày 14/10/2015. Ly hôn chị H2 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Dương Ngọc Á đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H2 mỗi tháng là: 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi con chung thành niên (Đủ 18 tuổi).

Anh Dương Thanh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Dương Thanh H1 và chị Đàm Thị Minh H2 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc anh Dương Thanh H1 tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh H1 phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh H1 đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005871 ngày 09/03/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Anh H1 đã nộp xong án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Ba Chẽ, QN;
- Chi cục THADS huyện B, QN;
- Các đương sự;
- UBND phường M,
thành phố C, QN;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Thái